

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/5/2019

Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình
giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hà.

2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST - HNGĐ, ngày 04/3/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/4/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị N; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn B, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn B, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Đặng Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn năm 2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 11/4/2010 tại UBND xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn B, xã N1, huyện S. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hòa hợp với nhau về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác. Khi xảy ra mâu thuẫn thì vợ chồng anh chị có đánh cãi chửi nhau. Gia đình hai bên cũng hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2016 tới nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 18/5/2014 và cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 24/5/2010, hiện nay cháu N2 đang ở cùng với chị, cháu S1 đang ở cùng anh L. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N2, còn anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu S1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Văn L đến để giải quyết vụ án nhưng anh L đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Lại Thị H (mẹ đẻ anh L) thì anh L và chị N có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống cùng gia đình anh L, khoảng 01 năm sau thì anh chị ra ở riêng gần nhà bà. Quá trình chung sống thì vợ chồng có mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Khoảng năm 2016 thì chị N đi làm ăn trong miền Nam và có đem theo cháu N2 đi cùng, từ đó chị N không về sống cùng và ly thân với anh L cho tới nay. Hiện nay, anh L cùng cháu S1 vẫn sống cùng gia đình bà và làm việc lao động tự do tại địa phương. Anh L có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần nhưng không đến Tòa án giải quyết được và đề nghị Tòa án làm việc theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 24/5/2010 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị N và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung; chị Đặng Thị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã N1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống, làm việc bình thường tại thôn B, xã N1, huyện S. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, anh L và gia đình anh L đã biết nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2016 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị N là xử cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 18/5/2014, hiện đang ở cùng chị N và cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 24/5/2010, hiện đang ở cùng anh L. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo khi ở với bố hoặc mẹ. Do đó, cần tuyên xử cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N2 và anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S1 là phù hợp. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Đặng Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hồng S1, sinh ngày 24/5/2010 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung.
3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000803 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Nguyễn Văn L không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã N1 (SD-TQ);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Tuyết Mai